TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOÀ AN** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2018/HS-ST
Ngày: 22-5-2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀ AN, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nông Công Hưng

Các hội thẩm nhân dân: Ông Bế Nhật Độ

Ông Hoàng - Hữu

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Lý Hồng Hạnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hoà An, Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoà An, Cao Bằng tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2018, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hoà An, Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2018/TLST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2018/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. **Nông Lương T**; Tên gọi khác: Không; sinh ngày: 05/5/1983 tại xã Đ, huyện H, tỉnh Cao Bằng;

Nơi cư trú: Xóm N, xã Đ, huyện H, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Lương T2 và bà Nông Thị T3; có vợ Mạc Thị Y và 02 con;

Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 30/11/2016 bị Công an tỉnh Cao Bằng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 27/QĐ-XPHC vì hành vi Đánh bạc (Ghi lô, đề trái phép);

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 29/12/2017 đến ngày 04/02/2018; Từ ngày 05/02/2018 được áp dụng biện pháp Bảo lĩnh đến ngày 05/3/2018 tại xã N, xã Đ, huyện H, tỉnh Cao Bằng. Có mặt

2. Hoàng Quang H; Tên gọi khác: Không; sinh ngày 05/10/1990 tại xã Đ, huyện H, tỉnh Cao Bằng;

Nơi cư trú: Xóm C, xã Đ, huyện H, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Quang L và bà Hoàng Thị M; có vợ: Lê Thị Thanh H1 (đã ly hôn năm 2013) và 01 con;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/02/2018 đến ngày 05/3/2018. Có mặt

3. Lô Trung N; Tên gọi khác: Chới; sinh ngày 27/02/1990 tại thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng;

Nơi cư trú: Tổ 2, khu D, thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lô Thanh C (đã chết) và bà Đặng Thị T4 (đã chết); có vợ Vi Thị T5 và 01 con;

Tiền án: Không

Tiền sự: Ngày 09/6/2017 bị Công an huyện Hoà An, Cao Bằng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 149/QĐ-XPHC vì hành vi vận chuyển hàng hoá không rõ nguồn gốc.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/02/2018 đến ngày 05/3/2018. Có mặt

4. Đàm Thị Hồng G; Tên gọi khác: Không; sinh ngày: 29/12/1997 tại xã Đ, huyện H, tỉnh Cao Bằng;

Nơi cư trú: Xóm N, xã Đ, huyện H, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đàm Văn T6 và bà Hà Thị H2; có chồng Triệu Duy C1, con: chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/02/2018 đến ngày 05/3/2018. Có mặt

5. Nông Thị T1; Tên gọi khác: Không; sinh ngày: 15/12/1968 tại xã Đ, huyện H, tỉnh Cao Bằng;

Nơi cư trú: Xóm N, xã Đ, huyện H, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn T7 (đã chết) và bà Nguyễn Thị A (đã chết); có chồng Hoàng Lô C2 (đã chết), con: chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/02/2018 đến ngày 05/3/2018. Có mặt

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, đồng thời là người làm chứng:

+ Chị Mạc Thị Y; sinh năm 1989; Có mặt

Địa chỉ: Xóm N, Xã Đ, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

Người làm chứng:

+ Bà Nông Thị M1; sinh năm 1973; Có mặt

Địa chỉ: Xóm N, Xã Đ, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

+ Bà Hứa Thị T8; sinh năm 1961; Có mặt

Địa chỉ: Tổ 1, phố H, thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nông Lương T bắt đầu bán số lô, số đề trái phép từ đầu năm 2017 tại nhà riêng tại xóm N, Xã Đ, huyện H, tỉnh Cao Bằng; đến ngày 28/12/2017 thì bị cơ quan Công an huyện Hòa An bắt quả tang về hành vi bán số lô, số đề trái phép. Bị cáo T vừa bán trực tiếp, vừa bán bằng hình thức nhận tin nhắn mua số lô, số đề với những người chơi thông qua 02 (hai) số điện thoại của bị cáo là 01633.505.222 và 01244.922.969; với hình thức nhận qua tin nhắn hoặc qua dịch vụ Zalo thì cách thức là: đề sẽ nhắn tin ghi "De" rồi ghi các số hoặc dàn số đi trước, dấu "x" rồi đến số tiền cược là các con số tự nhiên, đằng sau có ký tự k hoặc n, hoặc không ghi gì thì được hiểu là có đơn vị nghìn đồng. Nếu đặt cược với số tiền lớn hơn là đơn vị triệu đồng thì chỉ ghi đến 4 số (1.000 quy ước là một triệu đồng) hoặc phải ghi rõ "triệu". Người chơi lô sẽ nhắn tin "Lo"rồi ghi các con số đặt cược, dấu x tiếp theo là số điểm cược, mỗi điểm được tính là 23.000đ (Hai mươi ba nghìn đồng) và sử dụng kết quả quay thưởng Xổ số kiến thiết Miền Bắc lúc khoảng 18 giờ 15 phút hàng ngày để làm căn cứ tính được, thua. Tỷ lệ ăn thua trong trường hợp chơi đề là 1 ăn 70, căn cứ tính trúng thưởng là 02 số cuối của giải đặc biệt (người chơi có số trúng thưởng sẽ được chủ trả gấp 70 lần số tiền cược). Tỷ lệ ăn thua trong trường hợp chơi lô là 1 điểm lô ăn 80 (mỗi điểm lô người chơi phải bỏ ra 23.000đ (Hai mươi ba nghìn đồng), nếu trúng thưởng sẽ được chủ trả 80.000đ (Tám mươi nghìn đồng)), căn cứ để tính trúng thưởng là hai số cuối của tất cả các giải trong kết quả quay thưởng Xổ số kiến thiết miền Bắc hàng ngày; nếu trong các giải có hai số cuối trúng nhiều lần thì người chơi sẽ nhận được số tiền tương ứng với số lần xuất hiện của hai số cuối đó.

Hàng ngày, trước 18 giờ bị cáo T chuyển toàn bộ số lô, số đề đã ghi được với người chơi cho bà Hứa Thị T8 là tổng đại lý xổ số tại huyện H, có địa chỉ: Tổ 1, phố H, thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng. Sau khi có kết quả Xổ số kiến thiết Miền Bắc bị cáo T và người chơi sẽ so sánh, đối chiếu và liên lạc, gặp nhau để thanh toán bằng tiền mặt, tùy từng trường hợp có thể thanh toán ngay hoặc thanh toán vào thứ hai hàng tuần. Việc bị cáo T chuyển bảng cho bà T8 chỉ làm rõ được trong 03 ngày, từ ngày 26/12/2017 đến ngày 28/12/2017, bị cáo T chuyển bảng đề cho cho bà Hứa Thị T8 để hưởng phần trăm thư ký là 7% đối với tổng số tiền ghi đề, 1.000đ/1 điểm lô với tổng số tiền ghi được là 13.178.000đ (Mười ba triệu một trăm bẩy mươi tám nghìn đồng) và được hưởng lợi số tiền là 861.980đ (Tám

trăm sáu mươi mốt nghìn chín trăm tám mươi đồng). Còn lại những ngày khác không có đủ căn cứ để chứng minh.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu thập được và lời khai của các bị cáo, kết quả điều tra của Cơ quan điều tra Công an huyện Hòa An đã chứng minh được bị cáo T đã nhiều lần thực hiện hành vi bán số lô, số đề trái phép, trong đó có 11 ngày bị cáo T có số tiền đánh bạc bằng hoặc trên 5.000.000đ (Năm triệu đồng). Cụ thể như sau:

Ngày 07/12/2017 người chơi cược với T số tiền đề là 3.140.000đ (Ba triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng), số tiền trúng thưởng đề là 5.600.000đ (Năm triệu sáu trăm nghìn đồng). Tổng số tiền dùng để đánh bạc là 8.740.000đ (Tám triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng);

Ngày 17/12/2017 người chơi cược với T số tiền đề là 2.780.000đ (Hai triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng), số tiền lô là 2.070.000đ (Hai triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng), số tiền trúng thưởng lô là 1.600.000đ (Một triệu sáu trăm nghìn đồng). Tổng số tiền dùng để đánh bạc là 6.450.000đ (Sáu triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng);

Ngày 19/12/2017 người chơi cược với T số tiền đề là 420.000đ (Bốn trăm hai mươi nghìn đồng), số tiền lô là 4.600.000đ (Bốn triệu sáu trăm nghìn đồng), số tiền trúng thưởng lô là 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng). Tổng số tiền dùng để đánh bạc là 5.820.000đ (Năm triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng);

Ngày 20/12/2017 người chơi cược với T số tiền đề là 2.960.000đ (Hai triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng), số tiền lô là 5.290.000đ (Năm triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng), số tiền trúng thưởng đề là 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng). Tổng số tiền dùng để đánh bạc là 11.750.000đ (Mười một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng);

Ngày 21/12/2017 người chơi cược với T số tiền đề là 2.860.000đ (Hai triệu tám trăm sáu mươi nghìn đồng), số tiền lô là 6.900.000đ (Sáu triệu chín trăm nghìn đồng), người chơi không trúng thưởng. Tổng số tiền dùng để đánh bạc là 9.760.000đ (Chín triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng);

Ngày 22/12/2017 người chơi cược với T số tiền đề là 180.000đ (Một trăm tám mươi nghìn đồng), số tiền lô là 9.200.000đ (Chín triệu hai trăm nghìn đồng), người chơi không trúng thưởng. Tổng số tiền dùng để đánh bạc là 9.380.000đ (Chín triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng);

Ngày 23/12/2017 người chơi cược với T số tiền đề là 2.800.000đ (Hai triệu tám trăm nghìn đồng), số tiền trúng thưởng là 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng). Tổng số tiền dùng để đánh bạc là 6.300.000đ (Sáu triệu ba trăm nghìn đồng);

Ngày 25/12/2017 người chơi cược với T số tiền đề là 710.000đ (Bảy trăm mười nghìn đồng), số tiền lô là 3.220.000đ (Ba triệu hai trăm hai mươi nghìn

đồng), số tiền trúng thưởng lô là 2.400.000đ (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng). Tổng số tiền dùng để đánh bạc là 6.330.000đ (Sáu triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng);

Ngày 26/12/2017 người chơi cược với T số tiền đề là 4.930.000đ (Bốn triệu chín trăm ba mươi nghìn đồng), số tiền lô là 7.590.000đ (Bảy triệu năm trăm chín mươi nghìn đồng), số tiền trúng thưởng đề là 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng). Tổng số tiền dùng để đánh bạc là 16.020.000đ (Mười sáu triệu không trăm hai mươi nghìn đồng);

Ngày 27/12/2017 người chơi cược với T số tiền đề là 3.980.000đ (Ba triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng), số tiền lô là 7.590.000đ (Bảy triệu năm trăm chín mươi nghìn đồng), số tiền trúng thưởng đề là 4.200.000đ (Bốn triệu hai trăm nghìn đồng). Tổng số tiền dùng để đánh bạc là 15.770.000đ (Mười năm triệu bảy trăm bảy mươi nghìn đồng);

Ngày 28/12/2017 người chơi cược với T số tiền đề là 3.980.000đ (Ba triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng), số tiền lô là 6.670.000đ (Sáu triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng), người chơi không trúng thưởng. Tổng số tiền dùng để đánh bạc là 10.650.000đ (Mười triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

Đối với bị cáo Hoàng Quang H, từ ngày 17/12/2017 đến ngày 28/12/2017, bị cáo H đã nhắn tin từ số điện thoại của bị cáo là 0914.335.000 đến số điện thoại của bị cáo T là 01244.922.969 để đặt cược chơi lô, đề với tổng số tiền là 64.180.000đ (Sáu mươi tư triệu một trăm tám mươi nghìn đồng); Trong đó tiền dùng đặt cược là 57.780.000đ (Năm mươi bảy triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng) và tiền trúng thưởng là 6.400.000đ (Sáu triệu bốn trăm nghìn đồng). Mặc dù bị cáo H đã nhiều lần thực hiện hành vi đánh bạc nhưng kết quả điều tra của Cơ quan điều tra cho thấy chỉ có 07 ngày bị cáo H có số tiền đánh bạc bằng hoặc trên 5.000.000đ (Năm triệu đồng). Cụ thể:

Ngày 20/12/2017, bị cáo H gửi tin nhắn cho bị cáo T cược số tiền là 5.450.000đ (Năm triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng), số tiền phải trả thực tế là 5.418.000đ (Năm triệu bốn trăm mười tám nghìn đồng), bị cáo H không trúng thưởng. Tổng số tiền dùng để đánh bạc là 5.450.000đ (Năm triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng);

Ngày 21/12/2017, bị cáo H gửi tin nhắn cho bị cáo T cược số tiền là 7.020.000đ (Bảy triệu không trăm hai mươi nghìn đồng), số tiền phải trả thực tế là 6.996.000đ (Sáu triệu chín trăm chín mươi sáu nghìn đồng), bị cáo H không trúng thưởng. Tổng số tiền dùng để đánh bạc là 7.020.000đ (Bảy triệu không trăm hai mươi nghìn đồng);

Ngày 22/12/2017, bị cáo H gửi tin nhắn cho bị cáo T cược số tiền là 9.380.000đ (Chín triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng), số tiền phải trả thực tế là 9.344.000đ (Chín triệu ba trăm bốn mươi bốn nghìn đồng), bị cáo H không trúng

thưởng. Tổng số tiền dùng để đánh bạc là 9.380.000đ (Chín triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng);

Ngày 25/12/2017, bị cáo H gửi tin nhắn cho bị cáo T cược số tiền là 3.530.000đ (Ba triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng), số tiền phải trả thực tế là 3.468.000đ (Ba triệu bốn trăm sáu mươi tám nghìn đồng), bị cáo H trúng thưởng 2.400.000đ (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng). Tổng số tiền dùng để đánh bạc là 5.930.000đ (Năm triệu chín trăm ba mươi nghìn đồng);

Ngày 26/12/2017, bị cáo H gửi tin nhắn cho bị cáo T cược số tiền là 8.340.000đ (Tám triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng), số tiền phải trả thực tế là 8.190.000đ (Tám triệu một trăm chín mươi nghìn đồng), bị cáo H không trúng thưởng. Tổng số tiền dùng để đánh bạc là 8.340.000đ (Tám triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng);

Ngày 27/12/2017, bị cáo H gửi tin nhắn cho bị cáo T cược số tiền là 8.640.000đ (Tám triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng), số tiền phải trả thực tế là 8.430.000đ (Tám triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng), bị cáo H trúng thưởng 1.600.000đ (Một triệu sáu trăm nghìn đồng). Tổng số tiền dùng để đánh bạc là 10.240.000đ (Mười triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng);

Ngày 28/12/2017, bị cáo H gửi tin nhắn cho bị cáo T cược số tiền là 7.220.000đ (Bẩy triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng), số tiền phải trả thực tế là 7.110.000đ (Bẩy triệu một trăm mười nghìn đồng), bị cáo H không trúng thưởng. Tổng số tiền dùng để đánh bạc là 7.220.000đ (Bẩy triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng).

Đối với bị cáo Đàm Thị Hồng G, từ ngày 17/12/2017 và ngày 28/12/2017, bị cáo G sử dụng số điện thoại 0979.119.118 của chồng là Triệu Duy C1 để nhắn tin đến số điện thoại của bị cáo T là 01244.922.969 để đặt cược chơi lô, đề với tổng số tiền 27.040.000đ (Hai mươi bẩy triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng); Trong đó tiền dùng đặt cược là 16.540.000đ (Mười sáu triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng) và tiền trúng thưởng là 10.500.000đ (Mười triệu năm trăm nghìn đồng). Mặc dù bị cáo G đã nhiều lần thực hiện hành vi đánh bạc nhưng kết quả điều tra của Cơ quan điều tra cho thấy chỉ có 03 ngày bị cáo G có số tiền đánh bạc bằng hoặc trên 5.000.000đ (Năm triệu đồng). Cụ thể:

Ngày 20/12/2017, bị cáo G gửi tin nhắn cho bị cáo T cược số tiền là 2.800.000đ (Hai triệu tám trăm nghìn đồng), số tiền phải trả thực tế là 2.240.000đ (Hai triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng), bị cáo G trúng thưởng 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng). Tổng số tiền dùng để đánh bạc là 6.300.000đ (Sáu triệu ba trăm nghìn đồng);

Ngày 23/12/2017, bị cáo G gửi tin nhắn cho bị cáo T cược số tiền là 2.800.000đ (Hai triệu tám trăm nghìn đồng), số tiền phải trả thực tế là 2.240.000đ (Hai triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng), bị cáo G trúng thưởng 3.500.000đ (Ba

triệu năm trăm nghìn đồng). Tổng số tiền dùng để đánh bạc là 6.300.000đ (Sáu triệu ba trăm nghìn đồng);

Ngày 26/12/2017, bị cáo G gửi tin nhắn cho bị cáo T cược số tiền là 2.800.000đ (Hai triệu tám trăm nghìn đồng), số tiền phải trả thực tế là 2.240.000đ (Hai triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng), bị cáo G trúng thưởng 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng). Tổng số tiền dùng để đánh bạc là 6.300.000đ (Sáu triệu ba trăm nghìn đồng);

Đối với bị cáo Lô Trung N, từ ngày 25/12/2017 đến ngày 28/12/2017, bị cáo N đã nhắn tin từ số điện thoại của bị cáo là 0988.181.558 đến số điện thoại của bị cáo T là 01244.922.969 để đặt cược chơi lô, đề với tổng số tiền là 9.460.000đ (Chín triệu bốn trăm sáu mươi nghìn đồng); Trong đó tiền dùng đặt cược là 5.260.000đ (Năm triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng) và tiền trúng thưởng là 4.200.000đ (Bốn triệu hai trăm nghìn đồng). Trong đó, chỉ có duy nhất ngày 27/12/2017 có số tiền dùng để đánh bạc trên 5.000.000đ (Năm triệu đồng) với số tiền là 7.100.000đ (Bảy triệu một trăm nghìn đồng), trong đó tiền dùng đặt cược là 2.900.000đ (Hai triệu chín trăm nghìn đồng) và tiền trúng thưởng là 4.200.000đ (Bốn triệu hai trăm nghìn đồng).

Đối với bị cáo Nông Thị T1, từ ngày 27/11/2017 đến ngày 24/12/2017, bị cáo T1 nhắn tin từ số điện thoại của bị cáo là 0948.148.118 và số điện thoại 01246.266.989 của em gái là Nông Diễm K đến số điện thoại của bị cáo T là 01633.505.222 để đặt cược chơi lô, đề với tổng số tiền là 16.860.000đ (Mười sáu triệu tám trăm sáu mươi nghìn đồng); Trong đó tiền dùng đặt cược là 8.460.000đ (Tám triệu bốn trăm sáu mươi nghìn đồng) và tiền trúng thưởng 8.400.000đ (Tám triệu bốn trăm nghìn đồng). Trong đó chỉ có duy nhất ngày 07/12/2017 có số tiền dùng để đánh bạc trên 5.000.000đ (Năm triệu đồng) với số tiền là 8.740.000đ (Tám triệu bẩy trăm bốn mươi nghìn đồng), trong đó tiền dùng đặt cược là 3.140.000đ (Ba triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng) và tiền trúng thưởng là 5.600.000đ (Năm triệu sáu trăm nghìn đồng).

Bản cáo trạng số 07/Ctr-VKS, ngày 27/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoà An, Cao Bằng đã truy tố các bị cáo Nông Lương T, Hoàng Quang H, Lô Trung N, Đàm Thị Hồng G, Nông Thị T1 về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự năm 1999 (Sửa đổi bổ sung năm 2009). Tại phiên toà, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248; Điểm p khoản 1 Điều 46; Điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 31 của Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo T; Xử phạt bị cáo T từ 15 (Mười năm) đến 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc, nhưng được trừ đi thời gian đã bị tạm giam, tạm giữ. Xử phạt bổ sung bị cáo T từ 10.000.000đ (Mười triệu đồng) đến 15.000.000đ (Mười năm

triệu đồng) sung quỹ nhà nước; Đồng thời đề nghị tịch thu số tiền thu lợi bất chính 861.980đ (Tám trăm sáu mươi mốt nghìn chín trăm tám mươi đồng).

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; Điểm p khoản 1 Điều 46, Điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 30 của Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo Hoàng Quang H; Xử phạt bị cáo từ 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng) đến 15.000.000đ (Mười năm triệu đồng) về tội Đánh bạc.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; Điểm p khoản 1 Điều 46, Điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 30 của Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo Đàm Thị Hồng G; Xử phạt bị cáo từ 10.000.000đ (Mười triệu đồng) đến 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng) về tội Đánh bạc.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; Điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 30 của Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo Lô Trung N; Xử phạt bị cáo từ 8.000.000đ (Tám triệu đồng) đến 10.000.000đ (Mười triệu đồng) về tội Đánh bạc.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; Điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 30 của Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo Nông Thị T1; Xử phạt bị cáo từ 5.000.000đ (Năm triệu đồng) đến 6.000.000đ (Sáu triệu đồng) về tội Đánh bạc.

- Về việc xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự năm 1999, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu, tiêu hủy 05 (năm) quyển sổ, trong đó có ghi các con số; 04 bút bi; 01 bút xóa màu xanh; 01 chiếc kéo.

+ Tịch thu, phát mại nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại Samsung màu xanh đen; 01 máy FAX màu đen nhãn hiệu Panasonic đã qua sử dụng.

+ Hoàn trả cho Mạc Thị Y 01 điện thoại Iphone 4 màu trắng; 02 Thẻ ngân hàng; Hoàn trả cho bị cáo T 01 máy tính bảng nhãn hiệu Samsung màu đen; 01 điện thoại SAMSUNG màu đen, màn hình cảm ứng đã hỏng; 01 điện thoại AVIO màu trắng đã hỏng; 01 máy tính màu đen ghi loại Casio có dòng chữ DJ - 120D; 01 thẻ ngân hàng và số tiền 666.000đ (Sáu trăm sáu mươi sáu nghìn đồng).

Ngoài ra, Kiểm sát viên còn đề nghị buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận, các bị cáo Nông Lương T và Hoàng Quang H có ý kiến cho rằng mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa là cao, đề nghị xem xét giảm nhẹ hơn. Sau khi Kiểm sát viên đối đáp, bị cáo T và H đã nhất trí, không có ý kiến gì thêm. Các bị cáo Đàm Thị Hồng G, Lô Trung N, Nông Thị T1 và những người tham gia tố tụng khác không có ý tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên về tội danh cũng như mức hình phạt nhưng đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hoạt động tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hòa An, của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã tuân thủ đúng về trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng và của người tham gia tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo đã thực hiện, tại phiên toà các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện; lời khai nhận của các bị cáo là phù hợp với lời khai của những người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, qua đó đã xác định được các bị cáo H, N, G, T1 đã sử dụng điện thoại di động để nhắn tin cược lô, đề hàng ngày đối với bị cáo T nhằm thu lợi bất chính thông qua việc lấy kết quả Xổ số kiến thiết miền Bắc làm căn cứ trả thưởng. Bị cáo T là người trực tiếp nhận cược số lô, đề, thanh toán cho những người chơi và có 03 ngày bị cáo T đã chuyển bảng cho bà Hứa Thị T8 để được hưởng số tiền % trên số tiền đã chuyển với tỷ lệ là 7% đối với tổng số tiền ghi đề, 1.000đ/1 điểm lô, tương ứng với số tiền 861.980đ (Tám trăm sáu mươi mốt nghìn chín trăm tám mươi đồng).

[3] Bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa về xác định tội danh, về điều luật áp dụng; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo; các chứng cứ buộc tội đều có căn cứ và phù hợp với các tình tiết của vụ án. Các đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt, về áp dụng hình phạt bổ sung, về xử lý vật chứng và các vấn đề khác của vụ án đều có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, là một tệ nạn xã hội gây ảnh xấu đến tình hình an ninh trật tự và có thể là nguyên nhân dẫn đến các tội phạm nghiêm trọng khác. Bị cáo T bán số lô, số đề cho người chơi khi chưa được cấp phép theo đúng quy định của pháp luật; còn các bị cáo H, G, N, T1 mua số lô, số đề với bị cáo T trong khi T chưa được cấp phép là vi phạm pháp luật; Như vậy, hành vi của các bị cáo là hành vi đánh bạc trái phép; các bị cáo đều là những người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật hình sự, nhưng các bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý, với động cơ nhằm tư lợi và mục đích là thu lợi bất chính từ tiền cược lô, đề.

Với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện và số tiền các bị cáo đặt cược lô, đề đều trên 5.000.000đ (Năm triệu đồng) đã có đầy đủ căn cứ kết luận các bị cáo Nông Lương T, Hoàng Quang H, Lô Trung N, Đàm Thị Hồng G, Nông Thị T1 phạm tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự năm 1999.

[5] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội trong vụ án này, xét thấy đây là vụ án phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc phân công từ trước. Mặc dù vậy nhưng các bị cáo T, H, G đều nhiều lần thực hiện hành vi đánh bạc, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999.

Đối với bị cáo Nông Lương T có nhân thân xấu, từng bị cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà còn tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc trái phép. Bị cáo là người trực tiếp nhận cược số lô, đề, thanh toán cho những người chơi và chuyển bảng cho bà Hứa Thị T8 để được hưởng số tiền %, do vậy cần áp dụng loại hình phạt nghiêm khắc hơn đối với bị cáo T; Tuy nhiên tại phiên toà bị cáo T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, do vậy áp dụng loại hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo T với mức trung bình của khung hình phạt là tương xứng với mức độ phạm tội mà bị cáo đã thực hiện; Ngoài ra, cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo T theo quy định tại khoản 3 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999 nhằm đảm bảo sự nghiêm minh và công bằng của pháp luật. Ngoài ra đối với người bị áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, ngoài việc phải thực hiện một số nghĩa vụ theo quy định còn bị khấu trừ từ 5% đến 20% thu nhập để sung quỹ nhà nước, tuy nhiên đối với bị cáo T đang nuôi hai con, trong đó có một con mới sinh, trong khi thu nhập thấp và không ổn định, do vậy Hội đồng xét xử miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo T.

Đối với các bị cáo Hoàng Quang H, Đàm Thị Hồng G, Lô Trung N và Nông Thị T1 đều do hám lợi mà phạm tội, do vậy xử phạt về kinh tế đối với các bị cáo này là phù hợp với tính chất mức độ cũng như động cơ, mục đích phạm tội của các bị cáo; Tuy nhiên về mức hình phạt đối với từng bị cáo cần được áp dụng theo mức độ phạm tội của mỗi bị cáo đã thực hiện.

Bị cáo Hoàng Quang H, có 01 tình tiết tăng nặng "phạm tội nhiều lần" theo quy định tại điểm g, khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999; có 01 tình tiết giảm nhẹ "thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải", được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, do vậy xét thấy áp dụng loại hình phạt tiền ở mức trung bình cao đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo;

Bị cáo Đàm Thị Hồng G, có 01 tình tiết tăng nặng "phạm tội nhiều lần" theo quy định tại điểm g, khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999; có 01 tình tiết giảm nhẹ "thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải", được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, do vậy xét thấy áp dụng loại hình phạt tiền ở mức trung bình cao đối với bị cáo là tương xứng với tính chất,

mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên do số lần đánh bạc với số tiền từ năm triệu đồng của bị cáo ít hơn, do vậy mức hình phạt đối với bị cáo thấp hơn bị cáo H;

Bị cáo Lô Trung N không có tình tiết tăng nặng, nhưng bị cáo có 01 tiền sự; tuy nhiên có 01 tình tiết giảm nhẹ "thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải", được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999; do vậy áp dụng loại hình phạt tiền với mức trung bình thấp của khung hình phạt là tương xứng;

Bị cáo Nông Thị T1, không có tình tiết tăng nặng; có 02 tình tiết giảm nhẹ "phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng" và "thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải", được quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 do vậy áp dụng hình phạt tiền ở mức trên khởi điểm của khung hình phạt là tương xứng.

Trong vụ án này, ngoài các bị cáo còn có Mạc Thị Y, Nông Thị M1, Hứa Thị T8 đều là những người chưa có tiền án, tiền sự; hành vi của những người này chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hoà An đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Mạc Thị Y, Nông Thị M1, Hứa Thị T8 là phù hợp với quy định của pháp luật.

Các đối tượng khác gồm: Nguyễn Quang H3 (sinh năm: 1978, trú tại: Xóm P, xã B, huyện H, tỉnh Cao Bằng), Lê Thị B (sinh năm: 1980, trú tại: Xóm K, xã Đ, huyện H, tỉnh Cao Bằng), Triệu Duy C1 (sinh năm: 1990; trú tại: Xóm N, xã Đ, huyện H, tỉnh Cao Bằng), Nông Diễm K (sinh năm: 1972; trú tại: Tổ 18, phường T, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) và Hứa Thị H4 (sinh năm: 1974, trú tại: Tổ 2, phố H, thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng) Cơ quan điều tra không thu thập được tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh hành vi phạm pháp của các đối tượng nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

Về việc xử lý vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung màu xanh đen số IMEI 353415/08/353740/0 có gắn số sim 01244.922.969, 01 máy FAX màu đen nhãn hiệu Panasonic đã qua sử dụng, đây đều là những công cụ, phương tiện phạm tội của các bị cáo nên cần tịch thu, phát mại nộp ngân sách nhà nước;

- Đối với 05 (năm) quyển sổ, trong đó có: 01 (một) quyển sổ bìa màu vàng cam bên trong có 06 trang ghi số lô, số đề; 01 (một) quyển sổ bìa màu đen có ghi các con số; 01 (một) sổ bìa màu vàng có ghi các con số (gồm 19 tờ giấy có ghi các con số); 01 (một) quyển sổ bìa màu xanh bên trong có 03 tờ giấy có ghi các con số; 01 sổ có 08 tờ giấy ghi các con số; 04 bút bi; 01 bút xóa màu xanh; 01 chiếc kéo; Đây đều là những công cụ, phương tiện phạm tội của các bị cáo nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với số tiền 666.000đ (Sáu trăm sáu mươi sáu nghìn đồng) do cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo T; Xét thấy không có căn cứ chứng minh số tiền này bị cáo có được do ghi lô, đề trái phép mà có nên cần hoàn trả cho bị cáo.

- Đối với 03 thẻ ngân hàng (02 thẻ ngân hàng Agribank; 01 thẻ ngân hàng Vietinbank); 01 điện thoại Iphone 4 màu trắng có gắn số sim 01249.101.999; 01 máy tính bảng nhãn hiệu Samsung màu đen số IMEI 359594/06/053951/6, 01 máy tính màu đen nhãn hiệu Casio; 01 điện thoại Samsung màu đen, màn hình cảm ứng và 01 điện thoại Avio màu trắng đều đã hỏng; Xét thấy các đồ vật này không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần được hoàn trả cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 248; Điểm p khoản 1 Điều 46; Điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 31 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo Nông Lương T.

Căn cứ khoản 1 Điều 248; Điểm p khoản 1 Điều 46; Điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 30 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với các bị cáo Hoàng Quang H, Đàm Thị Hồng G.

Căn cứ khoản 1 Điều 248; Điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 30 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo Lô Trung N.

Căn cứ khoản 1 Điều 248; Điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 30 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo Nông Thị T1.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nông Lương T, Hoàng Quang H, Lô Trung N, Đàm Thị Hồng G, Nông Thị T1 phạm tội "Đánh bạc".

- Xử phạt bị cáo Nông Lương T 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc; Nhưng được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/12/2017 đến ngày 04/02/2018 được quy đổi, nay bị cáo còn phải chấp hành 14 (Mười bốn) tháng 06 (Sáu) ngày; Giao bị cáo Nông Lương T cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện H, tỉnh Cao Bằng để giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính kể từ ngày bị cáo có mặt tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện H, tỉnh Cao Bằng để cam kết việc chấp hành án.

+ Xử phạt bổ sung bị cáo Nông Lương T 15.000.000đ (Mười năm triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước;

+ Truy thu đối với bị cáo Nông Lương T số tiền 861.980đ (Tám trăm sáu mươi mốt nghìn chín trăm tám mươi đồng) để sung quỹ nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Quang H 15.000.000đ (Mười năm triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Đàm Thị Hồng G 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước;

- Xử phạt bị cáo Lô Trung N 10.000.000đ (Mười triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước;

- Xử phạt bị cáo Nông Thị T1 6.000.000đ (Sáu triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước;

2. Về việc xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự Bộ luật hình sự năm 1999 (Sửa đổi bổ sung năm 2009), Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, phát mại nộp ngân sách nhà nước:

+ 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung màu xanh đen số IMEI 353415/08/353740/0 có gắn số sim 01244.922.969;

+ 01 (một) máy FAX màu đen nhãn hiệu Panasonic đã qua sử dụng;

- Tịch thu, tiêu hủy: 05 (năm) quyển sổ, trong đó có: 01 (một) quyển sổ bìa màu vàng cam bên trong có 06 trang ghi số lô, số đề; 01 (một) quyển sổ bìa màu đen có ghi các con số; 01 (một) sổ bìa màu vàng có ghi các con số (gồm 19 tờ giấy có ghi các con số); 01 (một) quyển sổ bìa màu xanh bên trong có 03 tờ giấy có ghi các con số; 01 sổ có 08 tờ giấy ghi các con số; 04 bút bi; 01 bút xóa màu xanh; 01 chiếc kéo.

- Hoàn trả cho Mạc Thị Y:

+ 01 điện thoại Iphone 4 màu trắng có gắn số sim 01249.101.999;

+ 01 thẻ ngân hàng Agribank; 01 thẻ ngân hàng Vietinbank mang tên Mạc Thị Y.

- Hoàn trả cho Nông Lương T:

+ 01 máy tính bảng nhãn hiệu Samsung màu đen số IMEI 359594/06/053951/6;

+ 666.000đ (Sáu trăm sáu mươi sáu nghìn đồng);

+ 01 Thẻ ngân hàng Agribank mang tên Nông Lương T;

+ 01 máy tình màu đen ghi loại Casio có dòng chữ DJ - 120D bên phải;

+ 01 điện thoại Samsung màu đen, màn hình cảm ứng và 01 điện thoại Avio màu trắng đều đã hỏng.

Vật chứng của vụ án đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa An, Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/3/2018.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Toà án

Các bị cáo Nông Lương T, Hoàng Quang H, Lô Trung N, Đàm Thị Hồng G, Nông Thị T1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nông Công Hưng

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- Người có QL, NVLQ;
- Công an huyện Hòa An;
- VKSND huyện Hoà An;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Chi cục THADS Hòa An;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- Lưu hồ sơ vụ án.